

Bản án số: 183/2017/HSST

Ngày: 27-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Ông Lê Quang Xet.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung, Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 12 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

Liêu Minh Đ, sinh năm 1991, tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Liêu H, sinh năm 1968 và bà Châu Thị H, sinh năm 1968; bị cáo có 05 anh chị em, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1996 (là bị cáo Tường); vợ tên Đinh Thị Hoàng T, sinh năm 1989; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2017 cho đến nay. Có mặt.

Liêu Minh T, sinh năm 1996, tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Liêu H, sinh năm 1968 và bà Châu Thị H, sinh năm 1968; bị cáo có 05 anh chị em, lớn sinh năm 1986, nhỏ là bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2017 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo Liêu Minh Đ: Ông Cao Ngọc L là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Liêu Minh T: Ông Nguyễn Tiến D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người bị hại: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm Văn S là: Bà Phạm Thị O, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương (em ruột bị hại). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Thạch Q, sinh năm 1970; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ bà G, khu phố C, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Thạch Thị N, sinh năm 1994; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ bà G, khu phố C, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1985; chỗ ở hiện nay: 31A/1, ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

- Ông Kiều K, sinh năm 1966; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ bà P, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Liêu Minh Đ và Liêu Minh T có mối quan hệ là anh em với nhau. Khoảng 18 giờ 00 ngày 11/6/2017, Đ và T cùng với ông Liêu K (sinh năm 1966, hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng là bác của Đ và T) và bạn của Đức tên Lý O (sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng) đến dự tiệc sinh nhật của bé Danh Thị Hồng H (sinh ngày 11/6/2015) là con của ông Danh Thanh Q (sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng) tại nhà trọ Võ Văn H thuộc khu phố L, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, có 02 người khách nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) ngồi dự tiệc chung bàn với Đ và ông Danh Quy N (sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang) là bạn của ông Q. Khi đó 02 người khách này sử dụng điện thoại di động và đưa để mở nắp các chai bia đưa lên bàn cho mọi người uống. Sau đó kêu Đ thử dùng điện thoại di động hoặc đưa để mở nắp chai bia xem được hay không thì Đ trả lời không mở như vậy được. Nghe Đ trả lời không mở được thì ông N nhìn vào mặt Đ và chửi Đ. Bị ông N chửi, Đ vẫn tiếp tục cùng ngồi uống bia với mọi người. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, khách dự tiệc ra về gần hết chỉ còn lại Q, Đ, T, K, O, N và ông Phạm Văn S (sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng) là bạn của Q và N; Đ cũng biết S do trước đó cả hai người có thời

gian làm công nhân chung công ty. Khi đó, ông Q mời những người khách còn lại ngồi chung lại một bàn để tiếp tục uống bia cùng với Q và ông Danh V (sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng) là anh ruột của Q. Khi ngồi vào bàn thì Đ và N ngồi đối diện với nhau. Do còn bức tức vì bị ông N chửi nên Đ đứng dậy cầm một cái ly bằng thủy tinh chứa bia và mời ông N uống. Thấy vậy, ông N vẫn ngồi và cầm một cái ly khác cũng bằng thủy tinh chứa bia giơ lên để chạm với ly bia Đ đang mời. Lúc này, Đ đẩy mạnh ly bia của Đ chạm vào ly bia của ông N làm cả hai ly bia bị vỡ ra làm nhiều mảnh văng trúng vào vùng cổ bên trái của Đ và trúng vào vùng mặt của ông N làm cả hai bị thương tích nhẹ. Đ tiếp tục ném phần còn lại của ly bia Đ đang cầm về phía ông N nhưng không trúng. Đ tiếp tục đi lại sát ông N và giơ tay lên định đánh ông N thì ông S đứng dậy giơ tay lên định đánh lại Đ để nhằm bênh vực ông N. Thấy vậy, những người có mặt tại bàn tiệc đứng dậy can ngăn nên không xảy ra đánh nhau; đồng thời mọi người nghỉ uống bia và ra về. Lúc này, ông K giao xe mô tô biển số 60 AA – 038.22 của ông K cho T điều khiển để chở Đ ra về.

Khi Tường chở Đ rời khỏi nơi dự tiệc sinh nhật bé H được khoảng 200 mét thì Đ nảy sinh ý định dừng xe bên đường, chờ ông N và ông S từ nơi dự tiệc ra về sẽ chặn đường đánh ông N và ông S. Để thực hiện ý định này, Đ lên tiếng kêu T dừng xe lại bên lề đường và rủ T cùng Đ nhặt đá ven đường chờ ông N và ông S đi ngang qua sẽ ném vào người ông N và ông S, thì T đồng ý. T dừng xe lại và để xe vào sát lề đường bên phải, theo hướng từ đám tiệc ra về, rồi cả hai xuống xe nhặt mỗi người 02 (hai) cục đá xanh (loại đá xây dựng có kích thước khoảng 04 x 06 cm) cầm trên tay và đứng tại lề đường, cạnh xe, cách nhau khoảng 05 mét, chờ ông N và ông S đi về ngang sẽ thực hiện hành vi ném đá vào người ông N và ông S. Khoảng 10 phút sau, ông N nhờ ông S chở ông N về phòng trọ tại khu phố Cây Da, phường Thanh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ông S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 83P1 – 961.34 của ông S chở ông N từ nơi dự tiệc ra về với tốc độ nhanh, ngang qua vị trí Đ và T đang đứng chờ. Do xe ông S chạy ngang qua nhanh nên T không kịp ném đá vào người ông N và ông S, riêng Đ thì ném một cục đá về phía ông N và ông S nhưng không trúng. Sau khi chở ông N về phòng trọ gần đó, khoảng 10 phút sau thì ông S một mình điều khiển xe mô tô 83P1 – 961.34 quay trở lại nơi dự tiệc để chơi với ông Q. Lúc này, Đ và T vẫn đứng đợi tại vị trí như ban đầu để chờ ông S đi ngang qua ném đá vào người ông S. Khi ông S điều khiển xe chạy về nơi dự tiệc, còn cách Đ và T khoảng 15 mét thì Đ nhìn thấy ông S nên nói với T “Thằng Súng chạy xe tới kia”. Nghe vậy, Tg liền ném một cục đá xanh (loại đá 04 x 06 cm) đang cầm trên tay về phía ông S nhưng không trúng vào người của ông S. Đ đang đứng tại lề đường liền chạy ra đứng trên đường phía trước hướng xe ông S đang điều khiển lưu thông đến, khi ông S điều khiển xe cách Đ khoảng 04 mét thì Đ dùng tay cầm một cục đá xanh (loại đá 04 x 06 cm) ném trúng vào vùng ngực của S gây thương tích. Sau khi ném đá trúng vào ngực của ông S thì Đ liền chạy vào lề đường đứng, rồi T điều khiển xe 60AA – 038.22 chở Đ về phòng trọ tại khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Sau khi bị Đ ném đá trúng, ông S bị thương tích nhưng tiếp tục điều khiển xe chạy đến nơi đã dự tiệc, bước xuống xe

và bỏ xe ngã xuống nền đất. Thấy vậy, ông Q và ông V đi lại gần ông S thì ông S nói bị Đ và T ném đá trúng ngực. Ông S than mệt, khó thở và nhờ ông Q đưa đi bệnh viện cấp cứu. Ông Q cùng ông V điều khiển xe mô tô chở S đưa đến Phòng khám đa khoa G, thuộc phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để cấp cứu. Do vết thương quá nặng nên Phòng khám đa khoa G sơ cứu rồi chuyển ông S đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương để tiếp tục cấp cứu. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì ông S tử vong. Sau khi ông S chết, ông Danh V đến Công an phường Thanh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương trình báo vụ việc. Công an phường Thanh Phước báo cáo vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để phối hợp lập hồ sơ ban đầu, tiến hành thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Công an phường Thanh Phước và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành thu giữ vật chứng, đồ vật có liên quan gồm:

- 01 (Một) xe mô tô màu đen biển số 60AA – 038.22;
- (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Liêu Minh Tường.
- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng biển số 83P1 – 961.34.
- 02 (Hai) cục đá xanh loại đá 04 x 06 cm.

Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 12/6/2017 và Kết luận giám định pháp y tử thi số 473/GĐPY ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của ông Phạm Văn S là do vật tày gây vỡ tim, dập phổi, tràn máu xoang phổi gây choáng mất máu, choáng đa thương dẫn tới chết.

Quá trình điều tra các bị cáo và đại diện gia đình người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y của Trung tâm giám định pháp y.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra bà Phạm Thị O (sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng) là em gái người bị hại ông Phạm Văn S yêu cầu bị cáo Đ, T có trách nhiệm liên đới bồi thường chi phí mai táng là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) và tổn thất tinh thần là 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), tổng cộng số tiền mà bà O yêu cầu các bị cáo bồi thường là 159.000.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu đồng), bị cáo Đ, T chưa bồi thường thiệt hại.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng biển số 83P1 – 961.34 do ông Thạch Q (sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Xe này ông Q đứng tên đăng ký chủ sở hữu giùm ông Nguyễn Văn S và bà Thạch Thị N (sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng) là người chung sống như vợ chồng với ông S vào năm 2013 và 2014. Ông Q yêu cầu trả lại xe này cho bà N.

Xe mô tô màu đen biển số 60AA – 038.22 do bà Nguyễn Thanh Ng (sinh năm 1985, HKTT: 31A/1 ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2015, bà Ng bán xe này cho ông Liêu K (sinh năm 1966, hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng) với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Ngày 11/6/2017, Liêu Minh T là cháu ruột của ông K điều khiển xe này chở ông K đến khu phố Tân Lương, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên dự tiệc sinh nhật bé H là con của Danh Thanh Q. Sau khi dự tiệc xong, ông K được ông Lý O chở đi về phòng trọ bằng xe của ông O, còn xe mô tô biển số 60AA – 038.22 ông K giao cho T điều khiển chở Đ về phòng trọ; việc T điều khiển xe này chở Đ đi tìm ông S đánh, ông K không biết.

Cáo trạng số 175/QĐ-KSĐT ngày 22/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Liêu Minh Đ và đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Liêu Minh Đ và đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích”;
- Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Liêu Minh Đ từ 09 năm đến 10 năm tù.

Bị cáo Liêu Minh T từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, gia đình người bị hại ông Phạm Văn S yêu cầu bị cáo Đ, T liên đới bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) bao gồm chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Các bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (Hai) cục đá xanh (01 cục có kích thước 11,5 x 10 cm có cạnh hình vòng cung và có cạnh góc nhọn, bề mặt không bằng phẳng; 01 cục có kích thước 18 x 14 cm có cạnh đường thẳng và có cạnh góc nhọn, bề mặt không bằng phẳng).

- Trả lại cho ông Liêu K 01 xe mô tô nhãn hiệu Daeehan, màu đen - bạc, biển số 60AA - 038.22, số khung B2PKDH000491, số máy RPKFM1P39FMB00030491.

- Trả lại cho bà Thạch Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng-đen, biển số 83P1 – 961.34, số khung RLC55C6KODY029992, số máy 5C6K-03000U.

- Trả lại cho bị cáo Liêu Minh T 01 chứng minh nhân dân tên Liêu Minh T số 366193453.

Tại phiên tòa, bị cáo Đức, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về phần trách nhiệm dân sự, các bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại ông Phạm Văn S số tiền 159.000.000 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu đồng) bao gồm chi phí mai táng và tổn thất tinh thần.

Người bào chữa cho bị cáo Liêu Minh Đ trình bày quan điểm bào chữa: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do nhất thời, bị cáo đã thành khẩn khai báo, là người dân tộc Khme, là dân lao động nghèo, sau khi hậu quả xảy ra bị cáo đã tác động gia đình đến gặp gia đình người bị hại xin khắc phục một phần hậu quả, tại phiên tòa bị cáo đã chấp nhận liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, bị cáo hiện đang có một con nhỏ, sinh năm 2017 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm cải tạo tốt, tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Liêu Minh T trình bày quan điểm bào chữa: Về thủ tục tố tụng đối với vụ án: Các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thống nhất với tội danh và Điều luật Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo T tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, bị cáo đã thành khẩn khai báo, là người dân tộc Khme, là dân lao động nghèo, sau khi hậu quả xảy ra bị cáo đã tác động gia đình đến gặp gia đình người bị hại xin khắc phục một phần hậu quả, tại phiên tòa bị cáo đã chấp nhận liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm cải tạo tốt, tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị N và ông Kiều K không có lời trình bày tranh luận, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản thuộc quyền sở hữu của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết lỗi, các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Liêu Minh Đ, Liêu Minh T tại phiên toà thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như thương tích thực tế của người bị hại và những chứng cứ khác trong quá trình điều tra. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 11/6/2017, bị cáo Liêu Minh Đ, Liêu Minh T đã có hành vi sử dụng cục đá xanh (đá xây dựng loại 04 x 06 cm) ném mạnh trúng vào vùng ngực của ông Phạm Văn S trong lúc ông S đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường, dẫn đến ông Phạm Văn S chết do vật tày gây vỡ tim, dập phổi, tràn máu xoang phổi gây choáng mất máu, choáng đa thương. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố đối với bị cáo Liêu Minh T, Liêu Minh Đ về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo Đ là người rủ rê, lôi kéo chính em ruột của mình phạm tội và là người trực tiếp ném đá trúng vào ngực người bị hại dẫn đến tử vong nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Bị cáo T tuy không trực tiếp gây nên thương tích cho người bị hại nhưng là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Đ nên phải chịu hình phạt tương xứng với những hành vi do mình gây nên.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, hiểu rõ khi sử dụng đá xanh (đá xây dựng loại 04 x 06 cm) ném vào những vị trí trên cơ thể của người bị hại thì khả năng gây tổn hại sức khỏe cho người bị hại là rất cao nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo và người bị hại S có mâu thuẫn không lớn nhưng các bị cáo lại gây thương tích cho ông S và dẫn đến chết người thể hiện tính xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc Khơme, bị cáo T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Liêu Minh Đ và Liêu Minh T là có căn cứ chấp nhận một phần.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích cho người bị hại và dẫn đến chết người nên các bị cáo phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại theo quy định tại Điều 584 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu và các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại S số tiền 100.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) cục đá xanh (01 cục có kích thước 11,5 x 10 cm có cạnh hình vòng cung và có cạnh góc nhọn, bề mặt không bằng phẳng; 01 cục có kích thước 18 x 14 cm có cạnh đường thẳng và có cạnh góc nhọn, bề mặt không bằng phẳng) là vật chứng thu giữ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Xe mô tô nhãn hiệu Daeehan, màu đen - bạc, biển số 60AA – 038.22, số khung B2PKDH000491, số máy RPKFM1P39FMB00030491, là xe của ông Liêu K, cho các bị cáo mượn xe, không biết các bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả lại cho ông Liêu K.

- Xe mô tô nhãn Yamaha Sirius, màu vàng-đen, biển số 83P1 – 961.34, số khung RLC55C6KODY029992, số máy 5C6K-03000U, là xe của người bị hại Phạm Văn S và bà Thạch Thị N nên cần giao trả lại cho bà N và gia đình người bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Thạch Thị N và bà Phạm Thị O thỏa thuận giao toàn quyền sở hữu xe cho bà N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Liêu Minh T số 366193453 là của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo T.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phạm tội và bị kết án, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Liêu Minh T và Liêu Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Liêu Minh Đ 09 (chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

Xử phạt bị cáo Liêu Minh T 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Liêu Minh T và Liêu Minh Đ

liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) bao gồm chi phí mai táng và tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu huỷ 02 (hai) cục đá xanh (01 cục có kích thước 11,5 x 10 cm có cạnh hình vòng cung và có cạnh góc nhọn, bề mặt không bằng phẳng; 01 cục có kích thước 18 x 14 cm có cạnh đường thẳng và có cạnh góc nhọn, bề mặt không bằng phẳng).

- Trả lại cho ông Liêu K 01 xe mô tô nhãn hiệu Daeehan, màu đen - bạc, biển số 60AA – 038.22, số khung B2PKDH000491, số máy RPKFM1P39FMB00030491.

- Trả lại cho bà Thạch Thị N 01 xe mô tô nhãn Yamaha Sirius, màu vàng-đen, biển số 83P1 – 961.34, số khung RLC55C6KODY029992, số máy 5C6K-03000U.

- Trả lại cho bị cáo Liêu Minh T 01 chứng minh nhân dân tên Liêu Minh T số 366193453.

(Thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Liêu Minh T và Liêu Minh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (02);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Lưu: HS, VT (02).

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp